

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2017/HSST
Ngày : 05/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Lương

2/ Bà Phan Thị Thúy Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Công viên Tân Phước, Phường 9, quận Tân Bình, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; giới tính: nam; sinh năm: 1995 tại Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; trú quán: xã A, huyện B, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: xã C, huyện D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Văn D, sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1970; tiền án: Bản án số 183/2015/HSST ngày 12/8/2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 28/11/2015; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 02/8/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Nguyễn Hoài T1, sinh năm 1996, địa chỉ: Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn T và chị Lê Nguyễn Hoài T1 quen biết với nhau thông qua mạng xã hội. Vào chiều ngày 31/07/2017, T nhắn tin rủ đi chơi, chị T1 đồng ý. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, T chạy xe máy biển số 62N1-231.85 đến địa điểm hẹn với chị T1 tại trước số AA đường BB, Phường E, quận F, chị T1 mới đi làm về nên nói với T muốn vào nhà thay quần áo và cất balo thì Trường bảo

đã trễ và đề nghị chị T1 đi luôn, còn chiếc balo đi đường ban đêm có thể bị cướp giật thì T bảo T1 bỏ balo vào cốp xe máy. Chị T1 đồng ý và cất chiếc balo nữ màu đen (bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J5 2016, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Lê Nguyễn Hoài T1, số tiền 70.000 đồng cùng một số vật dụng cá nhân) vào trong cốp xe máy của T. Sau đó, T chở chị T1 đến quán ăn vỉa hè tại khu vực vòng xoay khu vui chơi Aeon quận K. Khi đến nơi, chị T1 nói T mở cốp xe để T1 lấy điện thoại di động Samsung J5 trong balo ra sử dụng. Do bản thân cần tiền tiêu xài, khi thấy T1 sử dụng điện thoại có giá trị nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị T1. Trong lúc ngồi ăn, chị T1 sử dụng điện thoại thì điện thoại báo hết pin nên T lấy cục sạc pin dự phòng cho chị T1 mượn sạc pin, quan sát việc sử dụng điện thoại kèm cục sạc di động khi đi đường sẽ vướng víu, T suy đoán chị T1 sẽ bỏ điện thoại vào cốp xe không mang theo trong người nên tìm cách nói dối để chị T1 xuống xe rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi ăn uống xong, T giả vờ rủ chị T1 qua nhà anh họ lấy đồ, chị T1 đồng ý và bảo T mở cốp để cất điện thoại, chị T1 không cất điện thoại vào trong balo mà để phía trên mặt balo. T điều khiển xe đi lòng vòng đến trước hẻm XX đường YY, Phường G, quận H thì dừng lại, T nói dối chị T1 nhà anh họ trong hẻm và đây là hẻm cụt, chị T1 xuống xe đứng đợi để T chạy xe máy vào lấy đồ rồi sẽ quay lại, chị T1 tưởng thật nên xuống xe đứng đợi tại đầu hẻm XX đường YY. Ngay sau đó, T chạy xe vào trong hẻm rồi tìm lối rẽ ra đường lớn để tẩu thoát. Khi đợi được khoảng 30 phút không thấy T quay lại, chị T1 đi bộ vào hẻm XX đường YY dò hỏi thì không ai biết T nên nhờ người dân gọi điện thoại nhiều lần vào số máy điện thoại của chị T1 để trong cốp xe máy của T nhưng không được nên chị T1 đến Công an Phường G, quận H trình báo sự việc.

Cùng thời điểm này, sau khi chiếm đoạt tài sản của chị T1, trên đường tẩu thoát đến trước số EE đường FF, phường L, quận M thì T bị Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm Hướng Nam tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện trong cốp xe máy biển số 62N1-231.85 của T có điện thoại di động Samsung J5 cùng balo bên trong có giấy tờ và vật dụng cá nhân của Lê Nguyễn Hoài T1. Qua liên lạc số điện thoại gọi nhờ trong điện thoại di động Samsung J5 thì được biết chị T1 vừa bị lừa đảo chiếm đoạt các tài sản trên và hiện đang trình báo Công an Phường G, quận H nên các trình sát làm thủ tục bàn giao Lê Văn T cùng vật chứng cho Công an Phường G, quận H xử lý.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 263/HDĐTGS-TTHS ngày 07/08/2017: điện thoại di động hiệu Samsung J5 (2016) màu hồng trị giá 2.800.000 đồng, chiếc balo nữ không rõ nhãn hiệu màu đen trị giá 300.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận một mình thực hiện hành vi phạm tội, không bàn bạc với ai khác. Do bản thân cần tiền tiêu xài, Lê Văn T đã có hành vi gian dối chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung J5 của chị Lê Nguyễn Hoài T1. Đối với balo nữ màu đen cùng các tài sản bên trong balo của chị T1, T khai không biết trong balo có tài sản gì, khi chị T1 hỏi ý kiến Trường việc đeo balo trên người thì T nói chị T1 bỏ balo vào cốp xe để không bị cướp

giật, chị T1 đồng ý cất balo vào cốp xe và không nói với T trong balo có tài sản gì, khi cần lấy tài sản trong balo thì chị T1 bảo Trường mở cốp xe để chị T1 trực tiếp lấy điện thoại di động Samsung J5 ra, lúc này T không biết trong balo có tài sản gì. Sau khi nói dối để chị T1 xuống xe nhằm chiếm đoạt điện thoại di động Samsung J5, T nhanh chóng tìm đường chạy xe về nhà ở huyện I, không dừng xe kiểm tra tài sản trong balo của chị T1.

Về phần dân sự: chị Lê Nguyễn Hoài T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì và có đơn bãi nại đối với Lê Văn T.

Vật chứng vụ án:

- Một chiếc balo nữ màu đen, 01 điện thoại di động Samsung J5 2016, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Lê Nguyễn Hoài T1, số tiền 70.000 đồng, đã trả lại bị hại Lê Nguyễn Hoài T1.

- Một xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số 62N-231.85 do bà Huỳnh Thị Bích Đ đăng ký sở hữu, năm 2015 đã bán lại cho ông Trần Văn H có làm hợp đồng mua bán và công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 25/03/2017, ông H bán xe máy cho bà Phạm Thị H (mẹ của T) có làm giấy mua bán xe. Ngày 31/07/2017, T hỏi mượn bà H xe máy đi chơi và bà H đồng ý giao xe, bà H hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe máy làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả xe máy cho bà Phạm Thị H.

- Vật chứng đã được liệt kê tại nhập kho vật chứng số 195/PNK ngày 31/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H gồm:

+ Một điện thoại di động Samsung S6 Edge plus màu xanh ngọc, T khai nhận là tài sản của T mua của khách vắng lai trên trang web chotot.vn, không có hóa đơn chứng từ.

+ Một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, T khai nhận là tài sản của anh họ tên Bùi Công T (không rõ nơi ở hiện nay) cho mượn sử dụng từ năm 2016 đến nay. Cơ quan điều tra đã đăng báo mời ông T liên hệ giải quyết nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T muốn chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 trị giá 2.800.000 đồng của chị Lê Nguyễn Hoài T1 đang để trong cốp xe gắn máy của T nên khi đang chở chị T1 đi trên đường đã giả vờ nói chị xuống xe để đi lấy đồ, sau đó đã bỏ trốn cùng với chiếc điện thoại của chị T1, đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bị pháp luật ngăn cấm và trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Xét bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, khó có khả năng thi hành nên miễn cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2017.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 Edge màu xanh ngọc, số imeil: 353753070223810 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, số imeil: 353408/04/660720/4.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 195/PNK ngày 31/10/2017 của Công an quận Tân Bình)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSCSNV CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Thụ